

*P, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

Số: 47/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thụ lý số: 59/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp TH, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Nguyễn Văn X, sinh năm 1953. Nơi cư trú: ấp TTB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp THB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 1.523.232.000 (Một tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn) đồng nhưng được trả dần với thời hạn và cách thức trả như sau:

- Vào ngày 20/5/2019 ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 1.290.000.000 (Một tỷ, hai trăm chín mươi triệu) đồng.

- Vào ngày 20/7/2019 ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 233.232.000 (Hai trăm ba mươi ba triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Anh Đ đồng ý nộp số tiền: 14.424.240 (Mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.848.000 (Hai mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0021586 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 14.423.760 (Mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi) đồng cho bà Anh Đ.

- Bà Nguyễn Thị T đồng ý nộp số tiền: 7.212.120 (Bảy triệu, hai trăm mười hai nghìn, một trăm hai mươi) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

- Ông Nguyễn Văn X được miễn nộp án phí do thuộc người cao tuổi.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký và đóng dấu)

**Hồ Thị Triết**